

**QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 28/02/2023	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
<b>TỔNG SỐ</b>			<b>79.327,913</b>	<b>192,000</b>	<b>22.766,747</b>	<b>22.766,747</b>	<b>22.766,747</b>	<b>22.170,893</b>	<b>595,854</b>
<b>I. Công trình chuyên tiếp</b>			<b>52.219,289</b>	<b>192,000</b>	<b>8.591,536</b>	<b>8.591,536</b>	<b>8.591,536</b>	<b>8.314,456</b>	<b>277,080</b>
XD Trạm Y tế xã Tam Quan Nam	7609102	2017	3.677,419		140,717	140,717	140,717	140,717	
Nhà làm việc cơ quan Quân sự xã Tam Quan Nam kết hợp một số phòng chức năng của Trụ sở UBND xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn	7694059	2018-2020	2.999,765		156,029	156,029	156,029	156,029	
Tu bổ chỉnh trang nhà làm việc UBND xã Tam Quan nam	7743880	2018	348,785		3,623	3,623	3,623	3,623	
Nâng cấp, cải tạo Tường rào khu hành chính xã Tam Quan Nam	7833509	2018	716,001		7,724	7,724	7,724	7,724	
Nâng cấp, cải tạo sân nền khu hành chính xã Tam Quan Nam	7833508	2018	950,014		9,145	9,145	9,145	9,145	
Từ ông Ánh-Đồng sát Dâu L=180m; Từ nhà ông Thường - nhà bà Chúc L=264m; Từ nhà ông Mười Đức - Công nghĩa trang Gò Bàu L=148m; Từ nhà ông Loan-nhà bà Phương L=70m	7788206	2019	412,393	70,000	2,687	2,687	2,687	2,687	
Hệ thống thoát nước vùng 3 thôn Cửu Lợi Tây từ nhà ông Mai đến cầu chợ Cầu	7806349	2019	704,456		21,241	21,241	21,241	21,241	
Xây dựng hệ thống thoát nước Nghĩa trang Liệt sĩ	7879057	2020	85,069		13,263	13,263	13,263	13,263	
Nâng cấp mặt bằng các khu thể thao	7879060	2020	321,569		55,570	55,570	55,570	55,570	
XD sân Block sau UBND xã	7879058	2020	195,849		37,547	37,547	37,547	37,547	
Xây dựng bếp ăn của Dân quân thường trực và kho chứa vật dụng của Ban chỉ huy Quân sự xã Tam Quan Nam	7879067	2020	280,832		7,723	7,723	7,723	7,723	

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 28/02/2023	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
XD công trình: Hệ thống thoát nước nhà bà Tám đến sông Chợ Cầu	7878444	2020	105,605		3,335	3,335	3,335	3,335	
Xây dựng công thoát nước khu dân cư từ nhà ông Toàn đến nhà trẻ Hoàng Mai khu phố CLT	7922948	2021	140,845		131,354	131,354	131,354	101,354	30,000
Tuyến đường khu đấu giá đất Tăng Long 2 đến đường Động Rừng và sau nhà văn hóa khu phố Cửu Lợi Đông đến trường tiểu học số 2 khu phố Cửu Lợi Đông.	7898371	2021	995,514		129,220	129,220	129,220	129,220	
Tuyến đường từ nghĩa trang nhân dân Tăng Long 2 đến nhà ông Nhiên.	7912970	2021	266,748		50,972	50,972	50,972	37,514	13,458
Tuyến đường từ nhà bà Hà đến nhà ông Tác, Tuyến từ thanh minh Tăng Long 2 đến nhà bà Rí, Tuyến từ nhà ông Nhân đến nhà ông Bình.	7898373	2021	473,474		44,689	44,689	44,689	44,689	
Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường bê tông trục chính phường (Tuyến từ ngã tư ông Hiến đến ngã ba ông Tranh).	7922400	2021	748,466		39,728	39,728	39,728	39,728	
Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường bê tông trục chính phường (Tuyến từ ngã tư ông Hiến - giáp khu phố Bình Phú, Hoài Thanh Tây)	7922401	2021	3.431,323		1.353,569	1.353,569	1.353,569	1.353,569	
Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường bê tông trục chính phường (Tuyến từ ngã ba Cửu Lợi Nam - Nhánh Giữa Kho)	7922402	2021	6.280,403		1.139,296	1.139,296	1.139,296	1.139,296	
Xây dựng đường bê tông từ cầu Bà Xạ đến nhà Bà Hoàn.	7926056	2021	2.825,521		498,425	498,425	498,425	498,425	
Bê tông GTNT năm 2021 Tuyến đường từ ông Tụ - ông Hơ (Trung Hóa)	7957235	2021	284,614		143,710	143,710	143,710	86,788	56,922
Lắp đặt bảng hiệu cơ quan hành chính phường và các khu phố	7912971	2021	229,591		11,457	11,457	11,457	11,457	
Điện chiếu sáng công cộng tuyến đường từ cầu ông Nhành (Tăng Long 1) – ĐT.639 (Tăng Long 2)	7912950	2021	790,045		149,833	149,833	149,833	149,833	
Xây dựng Khu dân cư phường Tam Quan Nam	7885646	2021	3.312,883		0,974	0,974	0,974	0,974	
Đền bù giải phóng mặt bằng Khu dân cư phường Tam Quan Nam (đợt 5)	7920188	2021	567,054		0,167	0,167	0,167	0,167	

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 28/02/2023	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Xây dựng khu dân cư phường Tam Quan Nam (Đắp đất, sang nền khu dân cư khu phố Cửu Lợi Nam, Cửu Lợi Đông, Tăng Long 2)	7937545	2021	425,523		312,242	312,242	312,242	312,242	
Xây dựng công máng đen khu phố Tăng Long 2	7912966	2021	69,700		0,676	0,676	0,676	0,676	
Hoa viên cửa ngõ xã Tam Quan Nam.	7922951	2021	6.612,164		83,532	83,532	83,532	83,532	
Nạo vét kênh mương nội đồng Tuyến từ nhà ông Đi đến cống ông Dân (400m) Tuyến từ cầu Bà Cừ đến đập bà Biên (210m) Tuyến từ cầu bà Đạm đến cống ông Lang (1290m) Tuyến từ nhà ông Khương Lầu đến Bàu Vàng	7936535	2021	139,704		122,116	122,116	122,116	122,116	
Xây dựng khu dân cư phường Tam Quan Nam (Đắp đất, sang nền khu dân cư Sao Đêm)	7960401	2021	1.885,000		1.505,653	1.505,653	1.505,653	1.505,653	
Bê tông hóa đường GTNT năm 2021 Tuyến đường: Nhà ông Đạt - ông Nhân (Tăng Long 1) Tuyến đường: Nhà ông Lợi - ông Trần Bình (Tăng Long 1)	8006368	2021	245,020	49,000	40,000	40,000	40,000	40,000	
Bê tông hóa đường GTNT năm 2021 Tuyến đường ngõ bà Canh - ông Thiệp (Tăng Long 2) Tuyến từ nhà ông Hoàng - ông Liên (Tăng Long 2); (XL 322.356 trong đó XM 87.320; DP 17.395)	7941118	2021	365,153	73,000	101,703	101,703	101,703	98,703	3,000
Tu bổ chỉnh trang Hội trường UBND xã Tam Quan nam	7984702	2022	450,000		300,000	300,000	300,000	300,000	
Xây dựng điện chiếu sáng công cộng từ ngã 4 ông Hiến đến nhà bà Nhung; từ ngã 4 ông Hiến đến giáp Bình Phú (Hoài Thanh Tây)	7959584	2021	426,925		120,000	120,000	120,000	120,000	
Xây dựng taluy chống xói lở tuyến đường từ dốc ông Trận đến khu dân cư Tăng Long 2	7984705	2022	308,000		250,000	250,000	250,000	250,000	
Xây dựng điện chiếu sáng công cộng từ ngã ba cầu Cộng Hòa (Cửu lợi Nam)- Nhánh giữa kho	7984707	2022	650,000		150,000	150,000	150,000	150,000	
Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ nhà ông Trường - nhà bà Nhung	8006370	2022-2023	1.118,000		399,916	399,916	399,916	399,916	

Tên công trình	Mã dự án	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 28/02/2023	Giá trị đã thanh toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
Xây dựng công thoát nước từ Nhánh Giữa Kho đến ngã 3 cầu Cộng Hòa, khu phố Cửu Lợi Nam	7959582	2022	6.621,733		660,000	660,000	660,000	660,000	
Trồng cây xanh tuyến đường Nhánh giữa kho - Cầu Cộng Hòa	8010600	2022-2023	726,129		100,000	100,000	100,000	100,000	
Xây dựng các tuyến điện chiếu sáng khu phố Cửu Lợi Nam	8006369	2022-2023	1.032,000		293,700	293,700	293,700	120,000	173,700
<b>2. Công trình khởi công mới</b>			<b>27.108,624</b>	<b>0,000</b>	<b>14.175,211</b>	<b>14.175,211</b>	<b>14.175,211</b>	<b>13.856,437</b>	<b>318,774</b>
Cầu Bà Xạ	7959583	2022	1.193,672		1.050,172	1.050,172	1.050,172	1.050,172	
Xây dựng một số phòng làm việc UBND phường Tam Quan Nam	7984717	2022	612,664		230,000	230,000	230,000	230,000	
Xây dựng hệ thống thoát nước mưa và đường giao thông khu dân cư Sao Đêm	7984706	2022	950,000		389,451	389,451	389,451	389,451	
Sửa chữa hệ thống mái chợ Ân	7999601	2022	352,288		318,774	318,774	318,774		318,774
Công trình Ni đường và khu dân cư tuyến đường Thái Lợi (nộp đối ứng 40% thị xã 24 tỷ)	7763319		24.000,000		12.186,814	12.186,814	12.186,814	12.186,814	